

Số: 1381 /QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày 9 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia**

**BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BLĐTBXH ngày 19/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, cấp và quản lý việc cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho 1225 người đã tham dự các Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia trong tháng 8 năm 2018 đạt yêu cầu ở bậc trình độ kỹ năng nghề từ bậc 1 đến bậc 3 của 12 nghề tại các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và những người có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCGDNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ CÁC KỲ ĐÁNH GIÁ TRONG THÁNG 8/2018 ĐẠT YÊU CẦU Ở BẬC TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ TỪ BẬC 1 ĐẾN BẬC 3 CỦA CÁC NGHỀ TẠI CÁC TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-LĐTĐ ngày tháng năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

**1. Nghề Cắt gọt kim loại trên máy CNC ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.**

**1.1. Tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.**

| TT  | Họ và tên       | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|-----------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)             | (3)                                           |
| 1   | Trần Xuân Việt  | 230653061                                     |
| 2   | Phạm Văn Dưỡng  | 231257466                                     |
| 3   | Nguyễn Thế Định | 251013200                                     |
| 4   | Nguyễn Tấn Trúc | 251254892                                     |
| 5   | Huỳnh Cảnh Thọ  | 280584434                                     |
| 6   | Lê Thị Mỹ Linh  | 280839640                                     |
| 7   | Lê Ngọc Hiền    | 280599892                                     |
| 8   | Ninh Vũ Kha     | 280818252                                     |
| 9   | Phan Hữu Phúc   | 280946550                                     |
| 10  | Trần Công Đức   | 281197242                                     |

**2. Nghề Cơ điện tử ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.**

**2.1. Tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.**

| TT  | Họ và tên         | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)               | (3)                                           |
| 11  | Bùi Thanh Tân     | 341195289                                     |
| 12  | Dương Hạnh Nguyên | 280982563                                     |
| 13  | Huỳnh Văn Thùy    | 280806418                                     |
| 14  | Kiều Trường Sơn   | 79085004089                                   |
| 15  | Lê Đoàn Thanh An  | 23578879                                      |
| 16  | Nguyễn Mạnh La    | 281025507                                     |
| 17  | Nguyễn Anh Tuấn   | 311428490                                     |
| 18  | Trần Đình Dẫn     | 230653824                                     |





### 3. Nghề Công nghệ ô tô ở trình độ kỹ năng nghề bậc 1.

#### 3.1. Tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

| TT  | Họ và tên           | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                 | (3)                                           |
| 19  | Phạm Tuấn Anh       | 125023831                                     |
| 20  | Trịnh Tuấn Anh      | 012336968                                     |
| 21  | Hoắc Công Ba        | 125108984                                     |
| 22  | Lưu Văn Ba          | 111328669                                     |
| 23  | Tạ Văn Biên         | 151650893                                     |
| 24  | Nguyễn Ngọc Bôn     | 111829543                                     |
| 25  | Vũ Văn Cấn          | 013430236                                     |
| 26  | Nguyễn Văn Chung    | 125315506                                     |
| 27  | Phạm Công Cường     | 125231419                                     |
| 28  | Dương Thế Điệp      | 090787544                                     |
| 29  | Vũ Văn Doan         | 162849444                                     |
| 30  | Vũ Văn Doanh        | 125376583                                     |
| 31  | Nguyễn Văn Dũng     | 125185129                                     |
| 32  | Vũ Công Dũng        | 125334782                                     |
| 33  | Nguyễn Văn Dũng     | 125590830                                     |
| 34  | Nguyễn Tiến Dũng    | 038063000552                                  |
| 35  | Trần Mạnh Dũng      | 001061003397                                  |
| 36  | Trịnh Tuấn Dũng     | 012960013                                     |
| 37  | Đỗ Hoàng Giang      | 125077255                                     |
| 38  | Nguyễn Trường Giang | 121667309                                     |
| 39  | Hoàng Xuân Giáp     | 125359220                                     |
| 40  | Trần Văn Hải        | 012545462                                     |
| 41  | Nguyễn Văn Hạnh     | 162171862                                     |
| 42  | Đào Duy Hiến        | 033079001264                                  |
| 43  | Nguyễn Duy Hoàn     | 001074010331                                  |
| 44  | Nguyễn Ngọc Hoàng   | 125177415                                     |
| 45  | Phùng Mạnh Hùng     | 125124971                                     |
| 46  | Trần Mạnh Hùng      | 111637160                                     |
| 47  | Lương Văn Hùng      | 001065013434                                  |
| 48  | Dương Viết Hùng     | 111206826                                     |
| 49  | Đàm Quốc Hưng       | 001063002072                                  |
| 50  | Nguyễn Văn Ích      | 233318813                                     |
| 51  | Phạm Đăng Khoa      | 019082000142                                  |
| 52  | Dương Văn Kiên      | 013248080                                     |
| 53  | Trần Huy Kỳ         | 125618406                                     |

ph.

| TT  | Họ và tên          | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                | (3)                                           |
| 54  | Lê Văn Lai         | 001076010789                                  |
| 55  | Nguyễn Văn Lệ      | 112271873                                     |
| 56  | Đào Thanh Liêm     | 145284232                                     |
| 57  | Trần Hữu Lục       | 036069002635                                  |
| 58  | Vương Đức Minh     | 125797670                                     |
| 59  | Nguyễn Hoàng Minh  | 125291862                                     |
| 60  | Trịnh Minh         | 025081000230                                  |
| 61  | Nguyễn Quang Minh  | 011980140                                     |
| 62  | Bùi Đức Ngọc       | 001065001915                                  |
| 63  | Đoàn Đức Nhã       | 034079005738                                  |
| 64  | Nguyễn Văn Phái    | 033058000104                                  |
| 65  | Nguyễn Đăng Phước  | 125151024                                     |
| 66  | Nguyễn Văn Quân    | 231023460                                     |
| 67  | Vũ Hồng Quang      | 162194065                                     |
| 68  | Phạm Quang Sáng    | 090826038                                     |
| 69  | Bùi Tất Sơn        | 125454239                                     |
| 70  | Nguyễn Văn Tâm     | 125085489                                     |
| 71  | Trần Văn Thắng     | 121461484                                     |
| 72  | Phạm Cao Thắng     | 080992807                                     |
| 73  | Bùi Xuân Thắng     | 111199299                                     |
| 74  | Vũ Đình Thi        | B7128238                                      |
| 75  | Lê Xuân Thọ        | 125455339                                     |
| 76  | Nguyễn Văn Toàn    | 125042870                                     |
| 77  | Vũ Đức Toàn        | 011158588                                     |
| 78  | Đông Văn Toàn      | 012835751                                     |
| 79  | Phan Văn Tới       | 125136559                                     |
| 80  | Phạm Quốc Triều    | 201760514                                     |
| 81  | Nguyễn Xuân Trường | 012242524                                     |
| 82  | Nguyễn Văn Tuấn    | 125130534                                     |
| 83  | Nguyễn Văn Tuấn    | 125040134                                     |
| 84  | Ngô Đức Tuấn       | 125420167                                     |
| 85  | Bùi Anh Tuấn       | 162829377                                     |
| 86  | Trần Văn Tuấn      | 011287561                                     |
| 87  | Trần Văn Tuyền     | 162384410                                     |
| 88  | Phạm Đình Vũ       | 125616548                                     |



### 3.2 Tại trường Cao đẳng nghề Số 3 - Bộ Quốc Phòng.

| TT  | Họ và tên         | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)               | (3)                                           |
| 89  | Nguyễn Hồng Quân  | 031972926                                     |
| 90  | Cao Xuân Tiến     | 031446971                                     |
| 91  | Đỗ Văn Hiệp       | 31A941092380                                  |
| 92  | Hoàng Văn Tùng    | 031613351                                     |
| 93  | Hoàng Văn Hà      | 031146401                                     |
| 94  | Lê Quang Tiệp     | 31A981097463                                  |
| 95  | Mai Đức Sinh      | 13B901024568                                  |
| 96  | Nguyễn Anh Tuấn   | 031090004444                                  |
| 97  | Đỗ Đức Thu        | 034076000890                                  |
| 98  | Nguyễn Duy Trung  | 13B991027523                                  |
| 99  | Nguyễn Giang Nam  | 031995273                                     |
| 100 | Nguyễn Hồng Quang | 035079000089                                  |
| 101 | Nguyễn Hữu Đức    | 31A951090528                                  |
| 102 | Nguyễn Quang Huy  | 031082008473                                  |
| 103 | Nguyễn Thế Hùng   | 13B921023744                                  |
| 104 | Nguyễn Văn Cử     | 031737744                                     |
| 105 | Nguyễn Văn Hiên   | 31A981090243                                  |
| 106 | Nguyễn Văn Nghiêm | 31A931090586                                  |
| 107 | Nguyễn Văn Toàn   | 031974739                                     |
| 108 | Nguyễn Xuân Sáng  | 030325449                                     |
| 109 | Nguyễn Văn Đạt    | 034073001317                                  |
| 110 | Phạm Văn Hậu      | 13A973061240                                  |
| 111 | Phạm Văn Chúc     | 031767720                                     |
| 112 | Phạm Văn Hạnh     | 031770838                                     |
| 113 | Phạm Văn Khoa     | 31A941090583                                  |
| 114 | Trần Đức Nghiêu   | 13A031028025                                  |
| 115 | Trần Thị Minh     | 034179005175                                  |
| 116 | Trần Duy Tiến     | 031858258                                     |
| 117 | Trần Ngọc Thiệp   | 31A841090617                                  |
| 118 | Đỗ Thị Huyền      | 031020246                                     |
| 119 | Phạm Văn Nam      | 031084010245                                  |
| 120 | Trịnh Viết úy     | 031788943                                     |
| 121 | Trương Văn Nam    | 031833358                                     |
| 122 | Vũ Ngọc Thanh     | 31A991090245                                  |
| 123 | Vũ Văn Sơn        | 0313258825                                    |
| 124 | Vũ Xuân Khỏa      | 031995389                                     |
| 125 | Vũ Xuân Phong     | 031086007895                                  |

| TT  | Họ và tên        | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)              | (3)                                           |
| 126 | Nguyễn Khánh Sơn | 031232655                                     |
| 127 | Nguyễn Thế Chính | 151543786                                     |
| 128 | Trần Mạnh Tuấn   | 031084004310                                  |

#### 4. Nghề Công nghệ ô tô ở trình độ kỹ năng nghề bậc 2.

##### 4.1. Tại trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất.

| TT  | Họ và tên            | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                  | (3)                                           |
| 129 | Nguyễn Xuân Ân       | 211976160                                     |
| 130 | Nguyễn Tấn Chính     | 212572531                                     |
| 131 | Hoàng Thị Ngọc Diệp  | 212029973                                     |
| 132 | Nguyễn Du Doán       | 211932526                                     |
| 133 | Nguyễn Anh Dương     | 212560158                                     |
| 134 | Huỳnh Tích Đức       | 212071514                                     |
| 135 | Huỳnh Văn Đức        | 211942752                                     |
| 136 | Lê Minh Đạt Đức      | 212119759                                     |
| 137 | Lê Văn Giang         | 212163708                                     |
| 138 | Nguyễn Thị Minh Hạnh | 212207791                                     |
| 139 | Lê Thiên Hào         | 212550592                                     |
| 140 | Phan Ngọc Hiền       | 211219312                                     |
| 141 | Nguyễn Thị Cẩm Hồng  | 212137694                                     |
| 142 | Nguyễn Thanh Huệ     | 211978337                                     |
| 143 | Phan Ngọc Hưng       | 212781780                                     |
| 144 | Bùi Văn Khanh        | 212154818                                     |
| 145 | Nguyễn Toàn Khoa     | 211263684                                     |
| 146 | Nguyễn Hiền Lợi      | 212049838                                     |
| 147 | Nguyễn Thành Long    | 212382482                                     |
| 148 | Nguyễn Đạo Luân      | 212639661                                     |
| 149 | Nguyễn Tấn Luận      | 212017784                                     |
| 150 | Nguyễn Văn Mỹ        | 212684600                                     |
| 151 | Võ Duy Nhất          | 212007091                                     |
| 152 | Huỳnh Quốc Nhật      | 212023281                                     |
| 153 | Nguyễn Hữu Phúc      | 212610427                                     |
| 154 | Nguyễn Thanh Sơn     | 212152194                                     |
| 155 | Trần Thị Thảo        | 212880020                                     |
| 156 | Võ Thái Thiện        | 212150381                                     |

| TT  | Họ và tên           | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                 | (3)                                           |
| 157 | Phạm Ngọc Thiết     | 212185487                                     |
| 158 | Nguyễn Tấn Thương   | 211977749                                     |
| 159 | Trần Thị Diệu Trang | 212091717                                     |
| 160 | Lý Trần Nhật Triều  | 212555865                                     |
| 161 | Lê Hoài Tuấn        | 212160575                                     |
| 162 | Phạm Ngọc Vương     | 212724227                                     |

#### 4.2 Tại trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.

| TT  | Họ và tên          | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                | (3)                                           |
| 163 | Lê Văn Phúc        | 142652641                                     |
| 164 | Phạm Ngọc Duy      | 101126570                                     |
| 165 | Lê Văn Khuyến      | 112170640                                     |
| 166 | Đỗ Tuấn Anh        | 031664218                                     |
| 167 | Nguyễn Đức Tuyên   | 022085000150                                  |
| 168 | Bùi Trọng Bình     | 101070824                                     |
| 169 | Đinh Tùng Vĩnh     | 022093003444                                  |
| 170 | Nguyễn Thành Chung | 100764974                                     |

### 5. Nghề Công nghệ ô tô ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

#### 5.1. Tại trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất.

| TT  | Họ và tên         | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)               | (3)                                           |
| 171 | Trần Sơn Bá       | 280828270                                     |
| 172 | Dương Phương Bình | 205901149                                     |
| 173 | Phạm Ngọc Đại     | 212026644                                     |
| 174 | Nguyễn Đức Đạt    | 201798767                                     |
| 175 | Tạ Hữu Đạt        | 212150480                                     |
| 176 | Võ Minh Hà        | 212364496                                     |
| 177 | Trương Quang Hay  | 212285353                                     |
| 178 | Võ Văn Hiền       | 205084342                                     |
| 179 | Nguyễn Đức Hoàng  | 205936535                                     |
| 180 | Võ Chí Hùng       | 212158148                                     |
| 181 | Phạm Việt Hưng    | 281055671                                     |
| 182 | Hồ Trọng Hỷ       | 211925293                                     |



| TT  | Họ và tên           | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                 | (3)                                           |
| 183 | Lê Văn Long         | 173743479                                     |
| 184 | Nguyễn Quốc Mỹ      | 212725683                                     |
| 185 | Lê Đức Trọng Nguyễn | 201531139                                     |
| 186 | Nguyễn Thượng Nhân  | 212227396                                     |
| 187 | Ngô Phạm Hồng Phước | 240468826                                     |
| 188 | Huỳnh Văn Quang     | 280906231                                     |
| 189 | Phạm Văn Quang      | 172695391                                     |
| 190 | Lê Thanh Sơn        | 194234339                                     |
| 191 | Phan Trường Sơn     | 212669350                                     |
| 192 | Vũ Văn Thắng        | 211960464                                     |
| 193 | Hà Hoàng Thiện      | 211987601                                     |
| 194 | Lê Văn Thống        | 212194225                                     |
| 195 | Trần Vũ Anh Tiên    | 205069585                                     |
| 196 | Trần Minh Tiến      | 212207651                                     |
| 197 | Nguyễn Thành Toàn   | 212159820                                     |
| 198 | Nguyễn Hoàng Tùng   | 205185348                                     |
| 199 | Đoàn Quốc Việt      | 212553209                                     |
| 200 | Ngô Minh Việt       | 212183364                                     |
| 201 | Nguyễn Công Vinh    | 194197107                                     |

## 5.2. Tại trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.

| TT  | Họ và tên          | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                | (3)                                           |
| 202 | Lưu Văn Hải        | 100665841                                     |
| 203 | Phạm Tiến Sơn      | 100950338                                     |
| 204 | Phạm Mạnh Hùng     | 100659228                                     |
| 205 | Hồ Thuận Linh      | 100771357                                     |
| 206 | Nguyễn Công Hội    | 022076002708                                  |
| 207 | Phan Anh Lan       | 040078000366                                  |
| 208 | Nguyễn Vũ Hoài Nam | 022085001677                                  |
| 209 | Trần Xuân Đào      | 100576302                                     |
| 210 | Nguyễn Đăng Hưng   | 100775185                                     |
| 211 | Đinh Khắc Tráng    | 100696782                                     |
| 212 | Nguyễn Công Sơn    | 100349760                                     |
| 213 | Lê Đức Chính       | 100729730                                     |
| 214 | Tổng Văn Tiến      | 101095908                                     |
| 215 | Lại Đức Đại        | 100929750                                     |

| TT  | Họ và tên        | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)              | (3)                                           |
| 216 | Bùi Trung Chi    | 030080000576                                  |
| 217 | Nguyễn Đức Thành | 022084003788                                  |
| 218 | Nguyễn Văn Thê   | 151559041                                     |
| 219 | Ngô Văn Nhâm     | 022084002732                                  |
| 220 | Nguyễn Mạnh Sỹ   | 100929588                                     |
| 221 | Lê Văn Cường     | 100929565                                     |

### 5.3. Tại trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức.

| TT  | Họ và tên              | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|------------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                    | (3)                                           |
| 222 | Uông Hoàng Trí         | 025202253                                     |
| 223 | Bùi Văn Hoàng          | 026122071                                     |
| 224 | Bùi Ngọc Triều         | 052083000051                                  |
| 225 | Quảng Minh Đăng        | 321315443                                     |
| 226 | Tiêu Hà Hồng Nhân      | 075088000058                                  |
| 227 | Nguyễn Chí Hiếu        | 025851944                                     |
| 228 | Phan Quốc Hùng         | 023346882                                     |
| 229 | Nguyễn Văn Hoàng Khánh | 079087002284                                  |
| 230 | Nguyễn Hùng Việt       | 026032084                                     |
| 231 | Thái Quang Hoàng       | 024882463                                     |
| 232 | Phạm Trường Giang      | 025757625                                     |
| 233 | Lê Văn Thanh           | 030076001415                                  |
| 234 | Trần Văn Hùng          | 280959281                                     |
| 235 | Lê Ngọc Dũng           | 022112205                                     |
| 236 | Nguyễn Văn Chánh       | 022849884                                     |
| 237 | Lê Thành Đạt           | 271129268                                     |
| 238 | Cù Huy Hoài            | 281096479                                     |

### 5.4. Tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

| TT  | Họ và tên       | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|-----------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)             | (3)                                           |
| 239 | Lê Văn Hua      | 191665602                                     |
| 240 | Nguyễn Văn Đăng | 231026192                                     |
| 241 | Nguyễn Thịnh    | 264072193                                     |
| 242 | Từ Luyện        | 264376887                                     |

| TT  | Họ và tên              | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|------------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                    | (3)                                           |
| 243 | Quảng Năng             | 264347991                                     |
| 244 | Hồ Ngọc Thịnh          | 264081329                                     |
| 245 | Ngô Quang Đạo          | 264249765                                     |
| 246 | Nguyễn Huỳnh Minh      | 264385495                                     |
| 247 | Nguyễn Trí Khải        | 211750791                                     |
| 248 | Vũ Minh Thuận          | 264413958                                     |
| 249 | Thiều Quốc Tuấn        | 264543217                                     |
| 250 | Phan Thanh Hùng        | 230592202                                     |
| 251 | Trương Thanh Tuyền     | 230776753                                     |
| 252 | Trần Đình Ngọc Anh     | 225125535                                     |
| 253 | Nguyễn Hoàng Tiến Quốc | 241496033                                     |
| 254 | Phan Văn Sơn           | 230527021                                     |
| 255 | Trương Ngọc Tự         | 231056669                                     |
| 256 | Nguyễn Văn Bình        | 231056969                                     |
| 257 | Nguyễn Việt Dũng       | 220582347                                     |

#### 5.5. Tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.

| TT  | Họ và tên          | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                | (3)                                           |
| 258 | Lê Văn Đông        | 371527501                                     |
| 259 | Nguyễn Hoàng Lân   | 370532246                                     |
| 260 | Trần Đức Tám       | 370771143                                     |
| 261 | Nguyễn Hoàng Dũng  | 371831034                                     |
| 262 | Nguyễn Bá Long     | 370858643                                     |
| 263 | Quách Tuấn Vinh    | 370804044                                     |
| 264 | Nguyễn Công Minh   | 370000742                                     |
| 265 | Trịnh Thái Luân    | 370937702                                     |
| 266 | Phạm Đăng Huy      | 371074110                                     |
| 267 | Lư Thái Xương      | 370849431                                     |
| 268 | Phạm Quốc Thanh    | 51064000193                                   |
| 269 | Dương Chấn Kiệt    | 351277934                                     |
| 270 | Nguyễn Quang Đường | 362359242                                     |
| 271 | Nguyễn Ngọc Triều  | 300386469                                     |
| 272 | Nguyễn Văn Tuấn    | 300743702                                     |
| 273 | Trần Minh Đức      | 300862142                                     |
| 274 | Thái Ngọc Đạt      | 311583898                                     |
| 275 | Nguyễn Văn Hòa     | 311591054                                     |



| TT  | Họ và tên           | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                 | (3)                                           |
| 276 | Nguyễn Duy Cường    | 301015646                                     |
| 277 | Võ Ngọc Hoàng       | 230367441                                     |
| 278 | Vũ Hữu Toàn         | 164139597                                     |
| 279 | Trần Hữu Hào        | 230739770                                     |
| 280 | Lê Văn Nam          | 230710472                                     |
| 281 | Phạm Quốc Trạng     | 331248374                                     |
| 282 | Nguyễn Vũ Mộng Long | 331588721                                     |
| 283 | Lương Mạnh Toàn     | 135267975                                     |
| 284 | Nguyễn Ngọc Cường   | 38073000132                                   |
| 285 | Huỳnh Trung Đức     | 351272069                                     |
| 286 | Trương Quốc Hùng    | 365070270                                     |
| 287 | Phạm Đình Thọ       | 25107516                                      |
| 288 | Đỗ Tấn Tài          | 23211998                                      |
| 289 | Nguyễn Lương Bảo    | 310922728                                     |
| 290 | Trần Đăng Khoa      | 334457069                                     |
| 291 | Nguyễn Minh Trí     | 72093001318                                   |
| 292 | Nguyễn Minh Trí     | 331524036                                     |
| 293 | Lê Đức Thuận        | 25084000275                                   |
| 294 | Phan Hồng Thạch     | 371253773                                     |

#### 5.6. Tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

| TT  | Họ và tên        | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)              | (3)                                           |
| 295 | Nguyễn Thành Bắc | 011916968                                     |
| 296 | Phạm Tiến Dũng   | 221126580                                     |
| 297 | Nguyễn Tiến Hán  | 001069000374                                  |
| 298 | Phạm Minh Hiếu   | 001082000808                                  |
| 299 | Nguyễn Hữu Mạnh  | 001086011696                                  |
| 300 | Lê Văn Sơn       | 221105451                                     |
| 301 | Lê Xuân Thạch    | 221018477                                     |
| 302 | Đoàn Văn Tuấn    | 013232411                                     |
| 303 | Hoàng Quang Tuấn | 012251465                                     |

ph.

6. Nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

6.1. Tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ.

| TT  | Họ và tên              | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|------------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                    | (3)                                           |
| 304 | Nguyễn Thị Thanh Bình  | 026179000062                                  |
| 305 | Phan Văn Cao           | 162953298                                     |
| 306 | Đỗ Hữu Công            | 033077000210                                  |
| 307 | Trần Viết Cường        | 111881368                                     |
| 308 | Nguyễn Văn Dân         | 040331727                                     |
| 309 | Nguyễn Thị Ngọc Hà     | 125016873                                     |
| 310 | Nguyễn Thị Hạnh        | 090880284                                     |
| 311 | Hoàng Thị Hậu          | 135310717                                     |
| 312 | Đỗ Thái Hòa            | 090746176                                     |
| 313 | Nguyễn Phú Hoàng       | 001083021968                                  |
| 314 | Hoàng Văn Hoàn         | 001078010699                                  |
| 315 | Nguyễn Thị Thanh Hương | 001187000368                                  |
| 316 | Lê Thu Hương           | 013365967                                     |
| 317 | Tô Thanh Khương        | 145896375                                     |
| 318 | Nguyễn Hoài Linh       | 013027868                                     |
| 319 | Đinh Thị Bích Liên     | 026178000012                                  |
| 320 | Đào Ngọc Long          | 001082003012                                  |
| 321 | Nguyễn Tiến Lợi        | 036076004067                                  |
| 322 | Đàm Thị Mai            | 125156984                                     |
| 323 | Nguyễn Thị Mến         | 040373126                                     |
| 324 | Nguyễn Quang Minh      | 024076000004                                  |
| 325 | Đào Thị Thanh Minh     | 033179000216                                  |
| 326 | Hoàng Thị Hồng Ngọc    | 040362683                                     |
| 327 | Đỗ Thị Minh Nguyệt     | 001175017283                                  |
| 328 | Phạm Ngọc Quý          | 090665056                                     |
| 329 | Phùng Thị Như Quỳnh    | 131271354                                     |
| 330 | Lê Thị Minh Tân        | 090880223                                     |
| 331 | Vũ Đình Thanh          | 090973680                                     |
| 332 | Phạm Đức Thành         | 024082000075                                  |
| 333 | Ngô Thị Tính           | 040290456                                     |
| 334 | Lương Khánh Toàn       | 135004617                                     |
| 335 | Trần Thị Thúy          | 024182000177                                  |
| 336 | Nguyễn Ngọc Trang      | B6848567                                      |
| 337 | Nguyễn Thị Thu Trang   | 145395827                                     |
| 338 | Vũ Anh Tú              | 012001415                                     |

| TT  | Họ và tên        | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)              | (3)                                           |
| 339 | Nguyễn Văn Tường | 145491553                                     |
| 340 | Đặng Hữu Vượt    | 151669723                                     |
| 341 | Nguyễn Minh Hải  | 145854173                                     |

## 6.2. Tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.

| TT  | Họ và tên              | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|------------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                    | (3)                                           |
| 342 | Nguyễn Văn Hòa         | 371119518                                     |
| 343 | Nguyễn Thị Phương Thy  | 370932302                                     |
| 344 | Mai Thế Phúc           | 370825259                                     |
| 345 | Hoàng Thị Thoa         | 371980181                                     |
| 346 | Huỳnh Minh Tồn         | 370849564                                     |
| 347 | Nguyễn Thị Kim Ngân    | 370921421                                     |
| 348 | Trương Vũ Linh         | 370851452                                     |
| 349 | Nguyễn Tuấn Em         | 371065143                                     |
| 350 | Quách Minh Chánh       | 371023920                                     |
| 351 | Châu Ngọc Nhung        | 370902216                                     |
| 352 | Lư Chân Thiện          | 371054026                                     |
| 353 | Nguyễn Vũ Lâm          | 370854217                                     |
| 354 | Thái Lâm Ngọc Thi      | 371247575                                     |
| 355 | Ngô Thị Nguyệt Thanh   | 341579787                                     |
| 356 | Nguyễn Văn Nhó         | 371109215                                     |
| 357 | Bông Hoàng Quân        | 370964961                                     |
| 358 | Bùi Thị Mỹ Tiên        | 370994503                                     |
| 359 | Nguyễn Thị Hồng Nguyên | 370962800                                     |
| 360 | Bùi Khánh Duy          | 371584613                                     |
| 361 | Nguyễn Ngọc Thanh      | 370912237                                     |
| 362 | Lưu Trung Hiếu         | 371043464                                     |
| 363 | Nguyễn Hữu Nhân        | 370994140                                     |
| 364 | Trương Hoàng Tòng      | 370775579                                     |
| 365 | Nguyễn Đông Hồ         | 370961693                                     |
| 366 | Chau Đặng Trung Hưng   | 351979795                                     |
| 367 | Dương Văn Phim         | 351826263                                     |
| 368 | Nguyễn Lin Ka          | 351490863                                     |
| 369 | Sơn Kim Thai           | 351615977                                     |
| 370 | Trần Thị Ngọc Huyền    | 352341305                                     |
| 371 | Lý Văn Hòa             | 311573667                                     |

| TT  | Họ và tên             | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                   | (3)                                           |
| 372 | Nguyễn Hoàng Giang    | 311658147                                     |
| 373 | Lê Thị Hồng Cúc       | 311845424                                     |
| 374 | Lê Văn Châm           | 311629287                                     |
| 375 | Phạm Thị Ngọc Hương   | 311613484                                     |
| 376 | Trần Thế Anh Thư      | 312535096                                     |
| 377 | Hồ Thị Kim Châu       | 311729259                                     |
| 378 | Đào Thị Bích Vân      | 312306221                                     |
| 379 | Cao Thị Thùy Linh     | 301666337                                     |
| 380 | Nguyễn Thị Thanh Hoa  | 250642797                                     |
| 381 | Hồ Đạt Quân           | 201559313                                     |
| 382 | Võ Minh Tiến          | 211857613                                     |
| 383 | Đào Văn Hiến          | 230679269                                     |
| 384 | Trần Ngọc Tuấn        | 230626239                                     |
| 385 | Trần Thị Giao         | 231167336                                     |
| 386 | Huỳnh Thị Minh Hiếu   | 230510686                                     |
| 387 | Phan Thị Hà           | 240841216                                     |
| 388 | Trần Thị Bích Thùy    | 240754282                                     |
| 389 | Phạm Thị Thúy Vân     | 240736453                                     |
| 390 | Hoàng Thị Mên         | 240669876                                     |
| 391 | Nguyễn Đức Anh        | 240946394                                     |
| 392 | Trần Quang Sang       | 240635276                                     |
| 393 | Nguyễn Trần Hồng Quân | 240900411                                     |
| 394 | Nguyễn Hoàng Sơn      | 38085011808                                   |
| 395 | Nguyễn Thái Quang     | 285615587                                     |
| 396 | Trương Đức Trung      | 285412971                                     |
| 397 | Hoàng Văn Đức         | 183312859                                     |
| 398 | Nguyễn Tiến Anh       | 241169943                                     |

### 6.3. Tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

| TT  | Họ và tên          | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                | (3)                                           |
| 399 | Nguyễn Văn An      | 013660593                                     |
| 400 | Nguyễn Thị Lan Anh | 162951096                                     |
| 401 | Nguyễn Tuấn Anh    | 017088000120                                  |
| 402 | Vương Quốc Dũng    | 161480162                                     |
| 403 | Vũ Duy Giang       | 142133922                                     |
| 404 | Vũ Quốc Hoàn       | 001081016257                                  |



| TT  | Họ và tên          | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                | (3)                                           |
| 405 | Phạm Văn Huyền     | 036081004094                                  |
| 406 | Đỗ Thị Thanh Huyền | 026182004534                                  |
| 407 | Vũ Thị Liên        | 030188006094                                  |
| 408 | Trần Văn Mười      | 001077016089                                  |
| 409 | Phạm Thị Nga       | 163009491                                     |
| 410 | Tạ Ngọc Nguyên     | 037087001836                                  |
| 411 | Trần Văn Ninh      | 168151306                                     |
| 412 | Đỗ Ngọc Quý        | 036090002595                                  |
| 413 | Trịnh Bá Quý       | 112271731                                     |
| 414 | Nguyễn Cao Sơn     | 163104513                                     |
| 415 | Nguyễn Thị Thanh   | 122038266                                     |
| 416 | Trịnh Thị Thùy     | 164386733                                     |
| 417 | Trần Huỳnh Trọng   | 221124670                                     |
| 418 | Lương Văn Vân      | 221112375                                     |

## 7. Nghề Điện công nghiệp ở trình độ kỹ năng nghề bậc 2.

### 7.1. Tại trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.

| TT  | Họ và tên            | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                  | (3)                                           |
| 419 | Trần Văn Toán        | 037087003874                                  |
| 420 | Lý Thị Chiến         | 022186003463                                  |
| 421 | Trịnh Viết Trình     | 030083006007                                  |
| 422 | Bùi Văn Độ           | 030082002574                                  |
| 423 | Nguyễn Thị Hồng Minh | 037179002223                                  |
| 424 | Nguyễn Anh Ngọc      | 022089001609                                  |
| 425 | Trần Hữu Trình       | 034088008165                                  |
| 426 | Nguyễn Mạnh Hoà      | 031085009873                                  |
| 427 | Tổng Văn Lộc         | 100926857                                     |
| 428 | Trần Thế Vinh        | 022087002280                                  |
| 429 | Đoàn Thị Hồng        | 145729165                                     |
| 430 | Nguyễn Dương Thảo    | 022085004309                                  |
| 431 | Hoàng Văn Hanh       | 142303168                                     |
| 432 | Nguyễn Thành Nhơn    | 100772833                                     |
| 433 | Hoàng Long           | 022092002029                                  |
| 434 | Trần Thị Ánh         | 145188964                                     |
| 435 | Đỗ Thị Thúy Dịu      | 022185004695                                  |

| TT  | Họ và tên           | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                 | (3)                                           |
| 436 | Phạm Xuân Hiền      | 034088008022                                  |
| 437 | Hoàng Thanh Sơn     | 101000443                                     |
| 438 | Lã Ngọc An          | 022075000300                                  |
| 439 | Nguyễn Hữu Hai      | 030084009269                                  |
| 440 | Ngô Minh Tiến       | 100949690                                     |
| 441 | Phạm Thị Thanh Bình | 100912834                                     |
| 442 | Đào Anh Văn         | 100652509                                     |
| 443 | Vũ Văn Chuẩn        | 033081003841                                  |

### 8. Nghề Điện công nghiệp ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

#### 8.1. Tại trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất.

| TT  | Họ và tên             | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                   | (3)                                           |
| 444 | Huỳnh Thị Ngọc An     | 205361842                                     |
| 445 | Ngô Thị Anh           | 191723067                                     |
| 446 | Nguyễn Quốc Anh       | 038081007846                                  |
| 447 | Đoàn Thiện Bảo        | 205050034                                     |
| 448 | Nguyễn Dân            | 205073770                                     |
| 449 | Trần Văn Duẩn         | 250529927                                     |
| 450 | Hoàng Trương Mỹ Dung  | 205009348                                     |
| 451 | Lê Thị Phương Dung    | 212164314                                     |
| 452 | Nguyễn Dũng           | 205025237                                     |
| 453 | Nguyễn Thị Hồng Duyên | 281115852                                     |
| 454 | Lương Duyên Hải       | 201685694                                     |
| 455 | Phạm Thị Hằng         | 281296138                                     |
| 456 | Nguyễn Thanh Hiền     | 212174213                                     |
| 457 | Ngô Ngọc Hoàng        | 172174019                                     |
| 458 | Bùi Văn Huy           | 038088004607                                  |
| 459 | Trần Thị Hồng Lan     | 281149023                                     |
| 460 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ      | 172077698                                     |
| 461 | Đỗ Văn Lộc            | 280814873                                     |
| 462 | Phạm Nguyên Lộc       | 205203630                                     |
| 463 | Bùi Minh Luyện        | 038083005086                                  |
| 464 | Lê Anh Minh           | 173741515                                     |
| 465 | Nguyễn Hoàng Minh     | 201782302                                     |
| 466 | Hồ Minh Nghĩa         | 311575999                                     |

| TT  | Họ và tên                   | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|-----------------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                         | (3)                                           |
| 467 | Trần Thị Thảo Nguyên        | 201431982                                     |
| 468 | Hồ Phan Công Nhân           | 280810396                                     |
| 469 | Nguyễn Thế Phú              | 205193821                                     |
| 470 | Nguyễn Tấn Trần Thanh Quang | 205069442                                     |
| 471 | Võ Văn Tài                  | 280580521                                     |
| 472 | Nguyễn Văn Tâm              | 171854404                                     |
| 473 | Ngô Thị Bích Tần            | 211977571                                     |
| 474 | Trịnh Xuân Thắng            | 172105992                                     |
| 475 | Đỗ Văn Thành                | 280927605                                     |
| 476 | Lê Văn Thảo                 | 205984118                                     |
| 477 | Trần Hưng Thư               | 205181081                                     |
| 478 | Ngô Quang Thuật             | 173766266                                     |
| 479 | Đỗ Thị Thanh Thúy           | 212339355                                     |
| 480 | Hồ Thị Lệ Thủy              | 206060912                                     |
| 481 | Lê Thị Thùy Trâm            | 205182937                                     |
| 482 | Trình Ngọc Tương            | 205219489                                     |
| 483 | Trần Lê Vinh                | 206314628                                     |
| 484 | Nguyễn Thành Vinh           | 280679597                                     |

## 8.2. Tại trường Cao đẳng nghề Đà Lạt.

| TT  | Họ và tên        | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)              | (3)                                           |
| 485 | Lê Quốc Duy      | 264170848                                     |
| 486 | Kiều Văn Hoài    | 264267318                                     |
| 487 | Đạt Hưng         | 264231619                                     |
| 488 | Nguyễn Quốc Hưng | 264102204                                     |
| 489 | Trần Thị Hồng    | 264459413                                     |
| 490 | Vũ Quang Dũng    | 264504352                                     |
| 491 | Đàng Ngọc Vững   | 264340278                                     |
| 492 | Thống Hính Lùng  | 251101791                                     |
| 493 | Trần Hữu Trí     | 264091283                                     |
| 494 | Trần Quang Tín   | 264180488                                     |
| 495 | Dương Hiến Khánh | 250811430                                     |
| 496 | Nguyễn Minh Kỳ   | 264246879                                     |
| 497 | Nguyễn Quốc Thái | 215224798                                     |

### 8.3. Tại trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ.

| TT  | Họ và tên         | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)               | (3)                                           |
| 498 | Đoàn Ngọc Anh     | 145722981                                     |
| 499 | Trịnh Tuấn Anh    | 145221160                                     |
| 500 | Nguyễn Văn Cường  | 095289117                                     |
| 501 | Đào Thị Thùy Dung | 001188007455                                  |
| 502 | Nguyễn Thị Dung   | 0172789985                                    |
| 503 | Bùi Anh Dũng      | 038074007422                                  |
| 504 | Lê Minh Điệp      | 070525944                                     |
| 505 | Trần Tiến Đức     | 001090000058                                  |
| 506 | Vũ Minh Đức       | 090814152                                     |
| 507 | Phí Hồng Hải      | 090677585                                     |
| 508 | Nguyễn Thị Hoa    | 186400555                                     |
| 509 | Nguyễn Xuân Liêm  | 145030617                                     |
| 510 | Vũ Quỳnh Liên     | 121388047                                     |
| 511 | Vũ Thị Thùy Linh  | 040452436                                     |
| 512 | Phạm Văn Lương    | 131388791                                     |
| 513 | Vũ Huyền Ly       | 091008089                                     |
| 514 | Nguyễn Xuân Nam   | 001084007812                                  |
| 515 | Nguyễn Địch Năng  | 125049648                                     |
| 516 | Hoàng Thị Nga     | 095124764                                     |
| 517 | Lê Văn Phụng      | 125088489                                     |
| 518 | Hoàng Thị Quyên   | 145189811                                     |
| 519 | Nguyễn Đức Sang   | 034084002094                                  |
| 520 | Nguyễn Đình Sỹ    | 027082000274                                  |
| 521 | Nguyễn Thế Trường | 012023937                                     |
| 522 | Phạm Văn Tuyên    | 145786905                                     |
| 523 | Vũ Tô Uyên        | 095092108                                     |
| 524 | Đỗ Đức Việt       | 024080000039                                  |
| 525 | Nguyễn Hữu Vự     | 125034735                                     |
| 526 | Đinh Quang Dương  | 145542366                                     |

### 8.4. Tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

| TT  | Họ và tên       | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|-----------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)             | (3)                                           |
| 527 | Dương Thị Hoa   | 225819600                                     |
| 528 | Hoàng Thanh Cẩm | 225824817                                     |



| TT  | Họ và tên          | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                | (3)                                           |
| 529 | Hồ Văn Long        | 225768316                                     |
| 530 | Trần Đức Anh       | 225167919                                     |
| 531 | Nguyễn Đức Tiến    | 220887438                                     |
| 532 | Huỳnh Văn Mạnh     | 220713085                                     |
| 533 | Ngô Như Hưng       | 225408426                                     |
| 534 | Phạm Phan Tuyết Lê | 225094360                                     |
| 535 | Rcom Thuyên        | 230571144                                     |
| 536 | Tô Phương Thảo     | 230681176                                     |
| 537 | Trần Văn Đính      | 231001283                                     |
| 538 | Nguyễn Thanh Tuấn  | 230592535                                     |
| 539 | Ksor H' Yuer       | 230571181                                     |
| 540 | Trương Hữu Vân     | 264206253                                     |
| 541 | Phạm Thị Nhung     | 264506144                                     |
| 542 | Nguyễn Thị Thu Hà  | 225074041                                     |
| 543 | Bùi Tấn Hùng       | 225209963                                     |
| 544 | Trần Văn Truyền    | 225193581                                     |

#### 8.5. Tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long

| TT  | Họ và tên            | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                  | (3)                                           |
| 545 | Đặng Thanh Tâm       | 341222691                                     |
| 546 | Ngô Minh Chánh       | 341278978                                     |
| 547 | Huỳnh Hoàng Giang    | 341316665                                     |
| 548 | Nguyễn Minh Đức      | 370769930                                     |
| 549 | Huỳnh Chí Thanh      | 371846647                                     |
| 550 | Lê Trung Kiên        | 371574793                                     |
| 551 | Nguyễn Hoàng Quân    | 370975402                                     |
| 552 | Bùi Minh Ân          | 301055090                                     |
| 553 | Trần Hồng Nhung      | 300883617                                     |
| 554 | Đoàn Hữu Thiêm       | 320990066                                     |
| 555 | Phạm Dự              | 250621535                                     |
| 556 | Phạm Trần Hoàng Quân | 250710159                                     |
| 557 | Võ Anh Lộc           | 250511463                                     |
| 558 | Nguyễn Hữu Cầu       | 340736966                                     |
| 559 | Lê Thị Kiều Chinh    | 341259310                                     |
| 560 | Trần Ngọc Thái       | 365514385                                     |
| 561 | Danh Quốc Đạt        | 371303539                                     |

| TT  | Họ và tên           | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                 | (3)                                           |
| 562 | Đỗ Thanh Việt       | 370907070                                     |
| 563 | Lê Nhựt Ký          | 331748191                                     |
| 564 | Trịnh Văn Thành     | 231149853                                     |
| 565 | Nguyễn Đức Thắng    | 230540419                                     |
| 566 | Phạm Như Phẩm       | 231268409                                     |
| 567 | Bùi Thị Phương Thúy | 311796206                                     |
| 568 | Nguyễn Đức Toàn     | 312156363                                     |
| 569 | Nguyễn Thị Hương    | 285624286                                     |
| 570 | Hoàng Thị Hạnh      | 285512843                                     |
| 571 | Nguyễn Văn Hoàng    | 341316666                                     |
| 572 | Nguyễn Văn Thành    | 362062221                                     |
| 573 | Huỳnh Hồng Vũ       | 312233215                                     |
| 574 | Huỳnh Anh Duy       | 321314498                                     |

#### 8.6. Tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

| TT  | Họ và tên             | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                   | (3)                                           |
| 575 | Võ Viết Huân          | 038086010723                                  |
| 576 | Nguyễn Đình Khánh     | 121479612                                     |
| 577 | Phan Thành Minh       | 221059466                                     |
| 578 | Đỗ Thị Thúy Minh      | 013111343                                     |
| 579 | Nguyễn Thị Khánh Thùy | 221108645                                     |
| 580 | Ngô Thị Thủy          | 171502407                                     |
| 581 | Võ Văn Tỏ             | 220968945                                     |
| 582 | Nguyễn Hoa Trung      | 001083023903                                  |
| 583 | Nguyễn Thanh Vân      | 220962207                                     |

#### 8.7. Tại trường Cao đẳng nghề thành phố Hồ Chí Minh.

| TT  | Họ và tên       | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|-----------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)             | (3)                                           |
| 584 | Lưu Khung Hương | 024584717                                     |
| 585 | Hồ Huỳnh Lâm    | 341363763                                     |
| 586 | Nguyễn Văn Hải  | 023651369                                     |
| 587 | Lê Quang Minh   | 083078000184                                  |
| 588 | Trần Văn Tám    | 025296723                                     |

| TT  | Họ và tên            | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                  | (3)                                           |
| 589 | Trương Minh Triệu    | 072084001216                                  |
| 590 | Hồ Quốc Thịnh        | 080084000267                                  |
| 591 | Ngô Phước Tân        | 072086004810                                  |
| 592 | Tiết Hón Lộc         | 023210107                                     |
| 593 | Phan Thị Thu Thảo    | 025116384                                     |
| 594 | Lương Đức Liêm       | 034071005364                                  |
| 595 | Trần Trường Sanh     | 220819308                                     |
| 596 | Võ Thanh Việt        | 025615606                                     |
| 597 | Huỳnh Vũ Quốc Khánh  | 212144403                                     |
| 598 | Mai Thế Cường        | 261095952                                     |
| 599 | Huỳnh Trần Phi       | 211851119                                     |
| 600 | Nguyễn Vũ Hưng       | 021445708                                     |
| 601 | Đỗ Bá Lộc            | 023334892                                     |
| 602 | Trần Minh Hiếu       | 024228401                                     |
| 603 | Hà Triệu Phú         | 024663037                                     |
| 604 | Nguyễn Tấn An        | 022998236                                     |
| 605 | Trần Thanh Lợi       | 022604626                                     |
| 606 | Nguyễn Thị Hồng Loan | 024849676                                     |
| 607 | Nguyễn Thị Kim Oanh  | 023717815                                     |
| 608 | Nguyễn Quang Nguyên  | 023427833                                     |
| 609 | Nguyễn Hữu Tín       | 271285122                                     |
| 610 | Nguyễn Văn Trúng     | 300864378                                     |
| 611 | Nguyễn Duy Quân      | 281045827                                     |
| 612 | Hà Ngọc Thiên Ân     | 280840520                                     |
| 613 | Lê Minh Bằng         | 280625426                                     |
| 614 | Nguyễn Quốc Khánh    | 281019639                                     |
| 615 | Nguyễn Đình Tuấn     | 281084961                                     |
| 616 | Đặng Thị Hà Thanh    | 074188000123                                  |
| 617 | Nguyễn Hữu Trung     | 280924345                                     |
| 618 | Nguyễn Minh Thắng    | 280720920                                     |
| 619 | Đoàn Văn Duy         | 280552301                                     |
| 620 | Phan Trường Giang    | 281131244                                     |
| 621 | Lương Ngọc Huệ       | 221112101                                     |
| 622 | Trần Văn Được        | 024573613                                     |
| 623 | Phan Công Sơn        | 023684573                                     |
| 624 | Bùi Hồng Phong       | 022999037                                     |
| 625 | Trần Trung Hiếu      | 023172993                                     |
| 626 | Trần Thanh Tâm       | 023577579                                     |

## 9. Nghề Điện tử công nghiệp ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

### 9.1. Tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ.

| TT  | Họ và tên           | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                 | (3)                                           |
| 627 | Nguyễn Mạnh Anh     | 017360068                                     |
| 628 | Đoàn Thị Chi        | 122345878                                     |
| 629 | Nguyễn Bá Cộng      | 121580439                                     |
| 630 | Lê Văn Dũng         | 135077460                                     |
| 631 | Trần Trung Dũng     | 090826240                                     |
| 632 | Hoàng Minh Giang    | 001089000575                                  |
| 633 | Vũ Mạnh Hà          | 125488781                                     |
| 634 | Nguyễn Thị Hải      | 013325945                                     |
| 635 | Tổng Thị Hạnh       | 121659730                                     |
| 636 | Hà Trọng Hiếu       | 121970191                                     |
| 637 | Nguyễn Ngọc Hoan    | 168028515                                     |
| 638 | Phạm Thị Huệ        | 038181005430                                  |
| 639 | Dương Văn Hùng      | 121521104                                     |
| 640 | Đỗ Thị Hương        | 090724336                                     |
| 641 | Vương Quang Huy     | 121747728                                     |
| 642 | Chu Đức Khoan       | 013230698                                     |
| 643 | Nguyễn Văn Kim      | 125859481                                     |
| 644 | Trần Thị Tuyết Lan  | 090756649                                     |
| 645 | Vũ Anh Lợi          | 145492831                                     |
| 646 | Lê Mạnh Long        | 031076003879                                  |
| 647 | Phan Thị Năm        | 122178668                                     |
| 648 | Vũ Thị Ánh Ngọc     | 090689100                                     |
| 649 | Lê Thị Minh Nguyệt  | 090689393                                     |
| 650 | Đỗ Xuân Phương      | 121747556                                     |
| 651 | Đỗ Duy Quang        | 145792235                                     |
| 652 | Đồng Huy Tam        | 145496112                                     |
| 653 | Nguyễn Thị Thắm     | 090761487                                     |
| 654 | Phạm Văn Thành      | 231032681                                     |
| 655 | Lê Văn Thịnh        | 142147801                                     |
| 656 | Đặng Lan Thương     | 017239089                                     |
| 657 | Phan Quang Thường   | 036084002008                                  |
| 658 | Vũ Mạnh Thủy        | 090725413                                     |
| 659 | Đỗ Văn Toàn         | 125113556                                     |
| 660 | Lưu Văn Toàn        | 121623332                                     |
| 661 | Đặng Thị Diễm Trinh | 033186000243                                  |
| 662 | Bùi Văn Tú          | 121523761                                     |



| TT  | Họ và tên        | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)              | (3)                                           |
| 663 | Phạm Thị Uyên    | 122318628                                     |
| 664 | Nguyễn Hải Vân   | 091875553                                     |
| 665 | Dương Văn Việt   | 095124742                                     |
| 666 | Nguyễn Xuân Việt | 001089000534                                  |

**9.2. Tại trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức.**

| TT  | Họ và tên            | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                  | (3)                                           |
| 667 | Nguyễn Thị Ngọc Hoài | 025215851                                     |
| 668 | Nguyễn Đức Trí       | 024186617                                     |
| 669 | Hồ Quốc Bảo          | 250371014                                     |
| 670 | Nguyễn Đức Chí       | 001077019069                                  |
| 671 | Nguyễn Thị Phong     | 025165036                                     |
| 672 | Trần Quốc Trung      | 023585534                                     |
| 673 | Huỳnh Văn Tuấn       | 025635415                                     |
| 674 | Trần Thị Thu Lý      | 025973376                                     |
| 675 | Đoàn Chánh Tín       | 079088005910                                  |
| 676 | Văn Quốc Kiệt        | 334817030                                     |
| 677 | Vương Quang Huy      | 025535731                                     |
| 678 | Lê Văn Tuấn          | 285741860                                     |

**9.3. Tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.**

| TT  | Họ và tên          | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                | (3)                                           |
| 679 | Phan Thanh Giang   | 341551572                                     |
| 680 | Lâm Văn Vũ         | 340955098                                     |
| 681 | Nguyễn Thanh Trí   | 340963012                                     |
| 682 | Nguyễn Hữu Tân     | 340731285                                     |
| 683 | Phạm Bảo Nhân      | 341014311                                     |
| 684 | Bùi Hòa Hưng       | 340725765                                     |
| 685 | Nguyễn Thanh Tùng  | 340902045                                     |
| 686 | Võ Phạm Thiên Thảo | 341054347                                     |
| 687 | Nguyễn Thanh Cường | 341092836                                     |
| 688 | Phan Văn Lợi       | 341007258                                     |
| 689 | Trần Thế Thông     | 341845505                                     |

| TT  | Họ và tên          | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                | (3)                                           |
| 690 | Nguyễn Quốc Thắng  | 341299776                                     |
| 691 | Nguyễn Thành Nhơn  | 340852682                                     |
| 692 | Lê Minh Tuấn       | 340988653                                     |
| 693 | Nguyễn Phước Khánh | 311904786                                     |
| 694 | Lâm Văn Linh       | 365414749                                     |
| 695 | Huỳnh Ngọc Linh    | 370787401                                     |
| 696 | Ngô Nghĩa Phát     | 370771999                                     |
| 697 | Tăng Chí Tâm       | 365178890                                     |
| 698 | Dương Hoàng Hiếu   | 370890914                                     |
| 699 | Phạm Văn Chính     | 370803889                                     |
| 700 | Phan Thanh Minh    | 194117913                                     |
| 701 | Trần Văn Đạt       | 321199050                                     |
| 702 | Trần Văn Hồng      | 331440743                                     |
| 703 | Lê Thanh Chi       | 334180651                                     |
| 704 | Phạm Minh Tuấn     | 240618187                                     |
| 705 | Đào Thị Bé Dung    | 312478543                                     |
| 706 | Trần Ngọc Hùng     | 311831137                                     |
| 707 | Huỳnh Thanh Dũng   | 311690246                                     |
| 708 | Nguyễn Cao Cường   | 285046888                                     |

#### 9.4. Tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

| TT  | Họ và tên           | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                 | (3)                                           |
| 709 | Trần Đức A          | 220970524                                     |
| 710 | Đỗ Trung Kiên       | 121838259                                     |
| 711 | Đỗ Thị Thu Nga      | B2696627                                      |
| 712 | Trần Thị Kim Phượng | 220926433                                     |
| 713 | Tô Văn Sơn          | 121527546                                     |
| 714 | Trần Thế Toán       | 121724946                                     |
| 715 | Trần Thị Trang      | 125335348                                     |

#### 9.5. Tại trường Cao đẳng nghề thành phố Hồ Chí Minh.

| TT  | Họ và tên      | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|----------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)            | (3)                                           |
| 716 | Huỳnh Hoài Nam | 079076002021                                  |

| TT  | Họ và tên                | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|--------------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                      | (3)                                           |
| 717 | Trần Nguyên Độ           | 225080115                                     |
| 718 | Nguyễn Hoàng Đạt         | 225098265                                     |
| 719 | Nguyễn Phương Hải Hòa    | 225245273                                     |
| 720 | Nguyễn Văn Phước         | 022966552                                     |
| 721 | Nguyễn Thanh Nhật Trường | 024155761                                     |
| 722 | Phan Tròn                | 025643480                                     |
| 723 | Huỳnh Tấn Phát           | 264068728                                     |
| 724 | Trần Văn Linh            | 264121534                                     |
| 725 | Nguyễn Phúc Anh          | 264403127                                     |
| 726 | Đào Thị Vui              | 264373990                                     |
| 727 | Nguyễn Thái Thuận        | 264210676                                     |
| 728 | Nguyễn Thanh Cường       | 264220050                                     |
| 729 | Trần Thị Cẩm Thi         | 301079187                                     |
| 730 | Nguyễn Hoài Minh Luân    | 023878503                                     |
| 731 | Nguyễn Văn Nga           | 024437611                                     |
| 732 | Nguyễn Thái Bình         | 079077004326                                  |
| 733 | Đỗ Phú Hoàng             | 079087003044                                  |
| 734 | Ngô Thanh Đông           | 212195201                                     |
| 735 | Nguyễn Thị Tường Vy      | 281149607                                     |
| 736 | Nguyễn Nhật Hoàng Oanh   | 320936219                                     |
| 737 | Phan Thị Nguyên          | 280839654                                     |
| 738 | Lê Thanh Phong           | 280731942                                     |
| 739 | Nguyễn Thị Mỹ Phương     | 211628866                                     |
| 740 | Hà Trần Trọng Hữu        | 280856550                                     |
| 741 | Lê Sơn Giang             | 068085000177                                  |
| 742 | Đặng Đức Minh            | 022765460                                     |
| 743 | Lê Tiến Đạt              | 022999157                                     |
| 744 | Đinh Văn Chuyên          | 022940452                                     |
| 745 | Nguyễn Thị Tố Nga        | 025602565                                     |
| 746 | Trần Hiếu Trinh          | 023070412                                     |
| 747 | Nguyễn Hồng Đức          | 022228240                                     |
| 748 | Võ Cường                 | 079066001159                                  |

**10. Nghề Hàn ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.**

**10.1. Tại trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất.**

| TT  | Họ và tên          | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                | (3)                                           |
| 749 | Đỗ Văn Chiến       | 171646129                                     |
| 750 | Nguyễn Văn Chung   | 212225920                                     |
| 751 | Lê Đức Dục         | 171769939                                     |
| 752 | Tôn Thất Hoàng Đạt | 201241719                                     |
| 753 | Phạm Văn Hiếu      | 212178257                                     |
| 754 | Giản Tử Hòa        | 215477317                                     |
| 755 | Đoàn Ngọc Hoàng    | 201317825                                     |
| 756 | Phùng Đăng Hoàng   | 205490175                                     |
| 757 | Nguyễn Đình Kiên   | 212775569                                     |
| 758 | Lê Vĩnh Lãm        | 215114229                                     |
| 759 | Nguyễn Văn Liêm    | 172136974                                     |
| 760 | Tạ Công Liệu       | 212112376                                     |
| 761 | Đỗ Viết Long       | 205036373                                     |
| 762 | Huỳnh Văn Mạ       | 212225876                                     |
| 763 | Mai Phương         | 205124883                                     |
| 764 | Lê Hoàng Thạch     | 038080007954                                  |
| 765 | Hồ Bính Thìn       | 211549867                                     |
| 766 | Nguyễn Thanh Toàn  | 201315400                                     |
| 767 | Bùi Xuân Việt      | 205902978                                     |
| 768 | Trần Vũ            | 205082732                                     |

**10.2. Tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.**

| TT  | Họ và tên            | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                  | (3)                                           |
| 769 | Nguyễn Thanh Bích    | 264347256                                     |
| 770 | Huỳnh Trung Dũng     | 264294265                                     |
| 771 | Lê Anh Hùng          | 264181524                                     |
| 772 | Nguyễn Bá Đậu        | 264006496                                     |
| 773 | Nguyễn Đỗ Quốc Trung | 264271860                                     |
| 774 | Nguyễn Hữu Hiệp      | 241803768                                     |
| 775 | Trần Lâm Sơn         | 240938686                                     |
| 776 | Phạm Trung Hải       | 240981838                                     |
| 777 | Phạm Thúc Định       | 241838592                                     |
| 778 | Đỗ Tất Thiện         | 241790785                                     |



| TT  | Họ và tên          | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                | (3)                                           |
| 779 | Nguyễn Khôi Nguyên | 240886836                                     |
| 780 | Vũ Văn Minh        | 245412003                                     |
| 781 | Trịnh Xuân Yên     | 240685350                                     |
| 782 | Ngô Khánh Thu      | 301120581                                     |
| 783 | Phạm Văn Đồi       | 321016391                                     |
| 784 | Trần Thanh Sơn     | 264193356                                     |

### 10.3. Tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

| TT  | Họ và tên           | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                 | (3)                                           |
| 785 | Nguyễn Văn Diện     | 030085004037                                  |
| 786 | Nguyễn Trường Giang | 017069000002                                  |
| 787 | Đặng Tiến Hiếu      | 001078006170                                  |
| 788 | Đào Quốc Khánh      | 220925910                                     |
| 789 | Đào Công Luật       | 033083001981                                  |
| 790 | Bùi Mạnh Tuấn       | 220961740                                     |
| 791 | Nguyễn Văn Vui      | 001088016992                                  |

### 11. Nghề Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò ở trình độ kỹ năng nghề bậc 1.

#### 11.1. Tại trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.

| TT  | Họ và tên        | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)              | (3)                                           |
| 792 | Trần Đức Công    | 101316903                                     |
| 793 | Lê Quang Hiền    | 022087003918                                  |
| 794 | Trần Văn Hiếu    | 022086002601                                  |
| 795 | Đặng Việt Đức    | 101009685                                     |
| 796 | Lương Phương Nam | 101051371                                     |
| 797 | Nguyễn Văn Ninh  | 101069929                                     |
| 798 | Phạm Quang Tuyến | 101280576                                     |
| 799 | Nguyễn Văn Hà    | 101252120                                     |

**12. Nghề Kỹ thuật cơ điện mô hình ở trình độ kỹ năng nghề bậc 2.**

**12.1. Tại trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.**

| TT  | Họ và tên          | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                | (3)                                           |
| 800 | Trương Văn Trung   | 101209766                                     |
| 801 | Phạm Đức Thịnh     | 022081000767                                  |
| 802 | Lại Thế Anh        | 101181105                                     |
| 803 | Hoàng Văn Hải      | 038091008560                                  |
| 804 | Lê Văn Lộc         | 031603415                                     |
| 805 | Nguyễn Hồng Thao   | 151755823                                     |
| 806 | Trương Văn Tiên    | 022094002302                                  |
| 807 | Nguyễn Quang Huy   | 101113045                                     |
| 808 | Phạm Phú Giang     | 101197723                                     |
| 809 | Đoàn Văn Nam       | 100821981                                     |
| 810 | Vũ Hải Hà          | 101224593                                     |
| 811 | Nguyễn Văn Công    | 022082000390                                  |
| 812 | Phạm Văn Kiên      | 142305674                                     |
| 813 | Phạm Văn Quảng     | 100979866                                     |
| 814 | Nguyễn Văn Thọ     | 100907070                                     |
| 815 | Đinh Trọng Đoàn    | 142860441                                     |
| 816 | Nguyễn Quang Trung | 100879015                                     |
| 817 | Đoàn Mạnh Ninh     | 101096333                                     |
| 818 | Đồng Đức Đại       | 022077001958                                  |
| 819 | Khiếu Trung Dũng   | 022088001229                                  |
| 820 | Lê Quang Dũng      | 100864752                                     |
| 821 | Vũ Đức Bình        | 151360449                                     |
| 822 | Lê Hồng Quân       | 100815631                                     |
| 823 | Nguyễn Mạnh Hùng   | 022079002199                                  |
| 824 | Đào Xuân Nghiêm    | 101317595                                     |
| 825 | Nguyễn Duy Đức     | 022077002155                                  |
| 826 | Lê Đình Thịnh      | 171872098                                     |
| 827 | Nguyễn Văn Huy     | 121663910                                     |
| 828 | Lâm Thanh Hoàn     | 101255586                                     |
| 829 | Hoàng Văn Hào      | 121800888                                     |
| 830 | Ngọc Văn Chuân     | 122015383                                     |
| 831 | Nguyễn Văn Hiếu    | 122188316                                     |
| 832 | Lã Văn Tuyên       | 121471265                                     |
| 833 | Trần Văn Oai       | 022069001491                                  |
| 834 | Nguyễn Văn Toán    | 030083003007                                  |

| TT  | Họ và tên         | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)               | (3)                                           |
| 835 | Trần Văn Hải      | 030076004653                                  |
| 836 | Nguyễn Văn Trường | 100759408                                     |
| 837 | Đặng Thanh Tuấn   | 151782342                                     |
| 838 | Nguyễn Văn Hưng   | 101069934                                     |
| 839 | Lê Văn Bền        | 033077002402                                  |
| 840 | Đặng Phúc Lý      | 101115072                                     |
| 841 | Nguyễn Văn Luân   | 030083007353                                  |
| 842 | Nguyễn Văn Hiệu   | 030081005215                                  |
| 843 | Nguyễn Văn Thái   | 022088003159                                  |
| 844 | Phạm Văn Quang    | 142702695                                     |
| 845 | Đinh Huy Giáp     | 101251959                                     |
| 846 | Nguyễn Văn Hùng   | 100737171                                     |
| 847 | Đặng Đình Hùng    | 022082003380                                  |
| 848 | Mạc Duy Mạnh      | 101317639                                     |
| 849 | Phạm Duy Mạnh     | 101283528                                     |
| 850 | Hoàng Văn Sơn     | 101205301                                     |
| 851 | Trịnh Văn Bình    | 122018041                                     |
| 852 | Nguyễn Văn Chung  | 101038170                                     |
| 853 | Nguyễn Đức Long   | 030088005810                                  |
| 854 | Nguyễn Hữu Doanh  | 022089003747                                  |
| 855 | Nguyễn Đức Dũng   | 022079001284                                  |
| 856 | Đinh Mai Linh     | 101130772                                     |
| 857 | Nguyễn Đức Phụng  | 030079005474                                  |
| 858 | Phạm Thanh Tùng   | 030084006196                                  |
| 859 | Hà Tuấn Dũng      | 033085004490                                  |
| 860 | Vũ Văn Hà         | 034084009242                                  |
| 861 | Nguyễn Sỹ Thơ     | 125412065                                     |
| 862 | Nguyễn Thanh Hiệp | 101165386                                     |
| 863 | Nguyễn Tiến Công  | 100959335                                     |
| 864 | Phùng Văn Huân    | 082197358                                     |
| 865 | Đàm Quang Thêm    | 100917244                                     |
| 866 | Phạm Văn Ngọc     | 145500727                                     |
| 867 | Phan Thanh Đức    | 151787524                                     |
| 868 | Lê Văn Tuấn       | 022083004271                                  |
| 869 | Lương Văn Tâm     | 101340646                                     |
| 870 | Nguyễn Nam Tiến   | 250847883                                     |
| 871 | Nguyễn Xuân Thành | 151489713                                     |
| 872 | Bùi Văn Thái      | 034069000935                                  |

| TT  | Họ và tên       | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|-----------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)             | (3)                                           |
| 873 | Phạm Văn Thơm   | 101103026                                     |
| 874 | Trần Anh Thương | 100762261                                     |
| 875 | Lê Mạnh Hùng    | 030073004731                                  |
| 876 | Trần Văn Bình   | 145010380                                     |

### 13. Nghề Kỹ thuật Khai thác mỏ hầm lò ở trình độ kỹ năng nghề bậc 1.

#### 13.1. Tại trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.

| TT  | Họ và tên          | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)                | (3)                                           |
| 877 | Giàng A Chớ        | 040630910                                     |
| 878 | Hoàng Văn An       | 186574692                                     |
| 879 | Vũ Văn Thao        | 037084002923                                  |
| 880 | Đinh Công Luận     | 022087003701                                  |
| 881 | Dương Văn Linh     | 038094002289                                  |
| 882 | Trần Thanh Vinh    | 142453506                                     |
| 883 | Phạm Văn Hùng      | 022085000686                                  |
| 884 | Hoàng Văn Hùng     | 022086000680                                  |
| 885 | Nguyễn Trung Kiên  | 101315960                                     |
| 886 | Phạm Văn Hoành     | 022078001957                                  |
| 887 | Vũ Tiến Dũng       | 100782983                                     |
| 888 | Kiều Văn Kết       | 022082001937                                  |
| 889 | Nguyễn Văn Thường  | 101078289                                     |
| 890 | Trần Đình Luân     | 168291009                                     |
| 891 | Vũ Mạnh Toàn       | 101077114                                     |
| 892 | Nguyễn Văn Ngà     | 121823643                                     |
| 893 | Nguyễn Viết Xuân   | 020081003501                                  |
| 894 | Bùi An Dung        | 1008152552                                    |
| 895 | Đàm Văn Lộc        | 121837470                                     |
| 896 | Ngô Anh Trọng      | 100731123                                     |
| 897 | Phùng Văn Phú      | 030078002985                                  |
| 898 | Trịnh Đức Duy      | 022088001128                                  |
| 899 | Nguyễn Văn An      | 101183782                                     |
| 900 | Trịnh Quang Khương | 022093000836                                  |
| 901 | Nguyễn Phương Đông | 100806770                                     |
| 902 | Lê Văn Thọ         | 100650921                                     |
| 903 | Lý Văn Tăng        | 121657882                                     |



| TT  | Họ và tên        | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)              | (3)                                           |
| 904 | Trương Văn Chiến | 100955259                                     |
| 905 | Mai Khắc Vương   | 022099000450                                  |
| 906 | Ngọc Văn Hậu     | 121739652                                     |
| 907 | Lý Văn Đông      | 100870806                                     |
| 908 | Nguyễn Quang Bắc | 022083003434                                  |
| 909 | Lê Văn Trường    | 022086001359                                  |
| 910 | Lê Như Dưỡng     | 030076002718                                  |
| 911 | Nguyễn Văn Tuyển | 022082002584                                  |
| 912 | Nguyễn Văn Dương | 125372925                                     |
| 913 | Nguyễn Văn Đông  | 034087006689                                  |
| 914 | Phạm Văn Hưng    | 022084004898                                  |
| 915 | Ngô Văn Sản      | 022086003563                                  |
| 916 | Ninh Văn Cương   | 030085008673                                  |
| 917 | Nguyễn Văn Tân   | 022091003382                                  |
| 918 | Nguyễn Văn Hùng  | 101104710                                     |
| 919 | Trần Văn Cường   | 100980472                                     |
| 920 | Bùi Ngọc Hiệp    | 142616637                                     |
| 921 | Nguyễn Văn Tú    | 1009134816                                    |
| 922 | Hoàng Bá Khả     | 030082007255                                  |
| 923 | Nguyễn Văn Thuận | 100869052                                     |
| 924 | Nguyễn Văn Thao  | 022079002387                                  |
| 925 | Phạm Văn Đức     | 100806767                                     |
| 926 | Hoàng Văn Chung  | 100944644                                     |
| 927 | Lê Văn Trung     | 101316628                                     |
| 928 | Phan Trọng Việt  | 100879550                                     |
| 929 | Hà Văn Vui       | 051037947                                     |
| 930 | Hoàng Văn Tuấn   | 022086004031                                  |
| 931 | Bùi Văn Nam      | 142437734                                     |
| 932 | Hoàng Văn Uân    | 151780884                                     |
| 933 | Đặng Công Minh   | 022095001732                                  |
| 934 | Đặng Văn Ngoại   | 073306945                                     |
| 935 | Vi Văn Công      | 241357744                                     |
| 936 | Vi Văn Doan      | 050822270                                     |
| 937 | Vi Văn Ninh      | 050735293                                     |
| 938 | Đào Văn Lâu      | 095285060                                     |
| 939 | Lò Đức Điệp      | 050866987                                     |
| 940 | Hoàng Văn Ninh   | 095260261                                     |
| 941 | Nguyễn Văn Chính | 173278360                                     |

| TT  | Họ và tên         | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)               | (3)                                           |
| 942 | Hứa Văn Khinh     | 095112375                                     |
| 943 | Lý Văn Kinh       | 073183659                                     |
| 944 | Giàng A Nhè       | 050986330                                     |
| 945 | Phạm Hữu Cường    | 031079002051                                  |
| 946 | Hứa Văn Thịnh     | 095272335                                     |
| 947 | Thào A Đế         | 040628084                                     |
| 948 | Mùa A Sầu         | 040625501                                     |
| 949 | Đỗ Văn Tú         | 101249395                                     |
| 950 | Quách Văn Thanh   | 174769626                                     |
| 951 | Giàng Quán Minh   | 040390324                                     |
| 952 | Bùi Văn Sang      | 070891986                                     |
| 953 | Nguyễn Thanh Hoan | 034088006675                                  |
| 954 | Phạm Văn Điệp     | 164396235                                     |
| 955 | Nguyễn Văn Chinh  | 034097003968                                  |
| 956 | Nguyễn Văn Bản    | 101338476                                     |
| 957 | Lương Văn Tuyển   | 034081007044                                  |
| 958 | Chiu Văn Chinh    | 101138193                                     |
| 959 | Phùng Tác Yên     | 022093001567                                  |
| 960 | Phạm Văn Cường    | 100999014                                     |
| 961 | Nguyễn Văn Đức    | 022083003248                                  |
| 962 | Phạm Văn Quyết    | 037095002171                                  |
| 963 | Nông Văn Trọng    | 100874378                                     |
| 964 | Ngô Đức Việt      | 100874431                                     |
| 965 | Phạm Văn Mạnh     | 164429883                                     |
| 966 | Phạm Văn Tòng     | 037087000889                                  |
| 967 | Sùng A Tính       | 063554543                                     |
| 968 | Lý A Súa          | 050730713                                     |
| 969 | Sùng A Kỳ         | 063447361                                     |
| 970 | Giàng A Khoa      | 063447748                                     |
| 971 | Chảo Láo Tả       | 063158317                                     |
| 972 | Giàng A Thính     | 063324498                                     |
| 973 | Sùng A Vạn        | 063383574                                     |
| 974 | Vàng A Làng       | 040584795                                     |
| 975 | Mùa A Vàng        | 051004710                                     |
| 976 | Triệu Tà Phạm     | 063458873                                     |
| 977 | Lương Việt Hoàng  | 085050908                                     |
| 978 | Vàng A Hù         | 040778807                                     |
| 979 | Sùng Bả Nénh      | 051001277                                     |

| TT  | Họ và tên       | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|-----|-----------------|-----------------------------------------------|
| (1) | (2)             | (3)                                           |
| 980 | Triệu Tà Ủ      | 063389584                                     |
| 981 | Hạng A La       | 050873667                                     |
| 982 | Cứ A Rùa        | 050422150                                     |
| 983 | Triệu Hữu Thăng | 091018158                                     |

**14. Nghề Kỹ thuật Khai thác mỏ hầm lò ở trình độ kỹ năng nghề bậc 2.**

**14.1. Tại trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam.**

| TT   | Họ và tên        | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|------|------------------|-----------------------------------------------|
| (1)  | (2)              | (3)                                           |
| 984  | Đỗ Hồng Trường   | 100862103                                     |
| 985  | Đặng Văn Tân     | 060993798                                     |
| 986  | Nguyễn Văn Chính | 031616495                                     |
| 987  | Nguyễn Hữu Trục  | 030084007125                                  |
| 988  | Vũ Văn Chinh     | 151285705                                     |
| 989  | Hoàng Đức Đồng   | 022086003614                                  |
| 990  | Vừ Mí Lừ         | 073245439                                     |
| 991  | Vũ Đình Tú       | 022078001746                                  |
| 992  | Phạm Đức Lợi     | 162661944                                     |
| 993  | Triệu Văn Thuyền | 082349437                                     |
| 994  | Bùi Văn Thảo     | 101202157                                     |
| 995  | Hoàng Văn Khôn   | 082286127                                     |
| 996  | Nguyễn Văn Thành | 022094002797                                  |
| 997  | Ngô Đình Tiến    | 101088769                                     |
| 998  | Lê Đình Tuấn     | 038083001287                                  |
| 999  | Nguyễn Văn Quang | 100910718                                     |
| 1000 | Đào Văn Quyền    | 031093003058                                  |
| 1001 | Nguyễn Văn Tường | 022085003445                                  |
| 1002 | Tạ Văn Hùng      | 022085001741                                  |
| 1003 | Nguyễn Như Văn   | 145441672                                     |
| 1004 | Từ Văn Cương     | 142523333                                     |
| 1005 | Nguyễn Văn Thuận | 022093000295                                  |
| 1006 | Vũ Văn Thu       | 022084003540                                  |
| 1007 | Lại Ngọc Nghĩa   | 034081007566                                  |
| 1008 | Phạm Xuân Diệu   | 034086008815                                  |
| 1009 | Nguyễn Văn Đại   | 030087004991                                  |
| 1010 | Ngô Xuân Bình    | 101113694                                     |

PL

| TT   | Họ và tên         | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|------|-------------------|-----------------------------------------------|
| (1)  | (2)               | (3)                                           |
| 1011 | Đỗ Đức Hạnh       | 022082000905                                  |
| 1012 | Vũ Bá Thiệu       | 030086005252                                  |
| 1013 | Nguyễn Việt Hưng  | 022080002895                                  |
| 1014 | Trần Văn Giang    | 031315558                                     |
| 1015 | Nguyễn Văn Thuy   | 030079002750                                  |
| 1016 | Nguyễn Văn Nguyên | 031619604                                     |
| 1017 | Phạm Văn Dũng     | 101113152                                     |
| 1018 | Nguyễn Văn Nghị   | 022084004491                                  |
| 1019 | Nguyễn Văn Toàn   | 101245215                                     |
| 1020 | Đỗ công Chính     | 151929121                                     |
| 1021 | Lê Trần Toàn      | 100728478                                     |
| 1022 | Trần Văn Quang    | 022083002319                                  |
| 1023 | Ngô Trường Anh    | 034077006991                                  |
| 1024 | Nguyễn Quốc Hội   | 100963522                                     |
| 1025 | Lê Văn Toan       | 022081001038                                  |
| 1026 | Nguyễn Văn Thành  | 022086004193                                  |
| 1027 | Nguyễn Trung Hiếu | 101016918                                     |
| 1028 | Nguyễn Văn Hạnh   | 141877574                                     |
| 1029 | Trần Văn Sang     | 100690886                                     |
| 1030 | Bùi Văn Chung     | 022082001939                                  |
| 1031 | Trần Mạnh Quân    | 101011476                                     |
| 1032 | Dương Văn Hiền    | 162925754                                     |
| 1033 | Phạm Văn Tuấn     | 141985026                                     |
| 1034 | Trịnh Tuấn Minh   | 022080001971                                  |
| 1035 | Trần Ngọc Thành   | 100602489                                     |
| 1036 | Dương Văn Thủy    | 022077000731                                  |
| 1037 | Ngô Duy Quảng     | 100730676                                     |
| 1038 | Hồ Viết Hiến      | 187210630                                     |
| 1039 | Đỗ Văn Thuận      | 100692212                                     |
| 1040 | Nguyễn Văn Thường | 121961799                                     |
| 1041 | Phùng Văn Giang   | 101351526                                     |
| 1042 | Nguyễn Đình Hà    | 030084004304                                  |
| 1043 | Ngọc Văn Thắng    | 121962333                                     |
| 1044 | Hoàng Văn Thuận   | 121801030                                     |
| 1045 | Phạm Văn Thụ      | 101001662                                     |
| 1046 | Hoàng Văn Hệ      | 121481702                                     |
| 1047 | Nguyễn Văn Vĩnh   | 022087000087                                  |
| 1048 | Hoàng Văn Tân     | 101029062                                     |



| TT   | Họ và tên         | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|------|-------------------|-----------------------------------------------|
| (1)  | (2)               | (3)                                           |
| 1049 | Nguyễn Văn Tú     | 121800958                                     |
| 1050 | Hoàng Văn Doanh   | 121679010                                     |
| 1051 | Triệu Mạnh Hùng   | 022094002591                                  |
| 1052 | Nguyễn Thế Đăng   | 101171045                                     |
| 1053 | Nguyễn Văn Tạo    | 030074004419                                  |
| 1054 | Đào Văn Hạc       | 022071001971                                  |
| 1055 | Trần Duy Cường    | 101318083                                     |
| 1056 | Trần Văn Thảo     | 022074000627                                  |
| 1057 | Nguyễn Văn Mạnh   | 022083003433                                  |
| 1058 | Thân Thế Dương    | 100795182                                     |
| 1059 | Nguyễn Văn Hà     | 030082005823                                  |
| 1060 | Nguyễn Văn Hùng   | 030086005914                                  |
| 1061 | Nguyễn Văn Nam    | 033084005031                                  |
| 1062 | Trần Quốc Hoàn    | 100768224                                     |
| 1063 | Nguyễn Văn Lực    | 183464134                                     |
| 1064 | Nguyễn Anh Văn    | 033085004907                                  |
| 1065 | Nguyễn Công Quỳnh | 151193083                                     |
| 1066 | Nguyễn Văn Tuấn   | 022075002537                                  |
| 1067 | Trần Thanh Tuyền  | 030090002870                                  |
| 1068 | Dương Văn Khương  | 100974296                                     |
| 1069 | Ngô Thế Bằng      | 022092000515                                  |
| 1070 | Hoàng Văn Mạnh    | 101053181                                     |
| 1071 | Dương Văn Hoàng   | 082243365                                     |
| 1072 | Nguyễn Văn Chiến  | 035081002696                                  |
| 1073 | Đinh Văn Hè       | 031084010786                                  |
| 1074 | Nguyễn Văn Thao   | 037071001921                                  |
| 1075 | Nguyễn Nam Đông   | 022087003811                                  |
| 1076 | Nguyễn Văn Sáu    | 091862003                                     |
| 1077 | Voòng Trung Đức   | 101130528                                     |
| 1078 | Đoàn Văn Hảo      | 163082243                                     |
| 1079 | Trương Văn Khôi   | 030085005642                                  |
| 1080 | Lê Văn Ngọc       | 038086003052                                  |
| 1081 | Phạm Thế Dũng     | 100826938                                     |
| 1082 | Trần Văn Tuấn     | 101263990                                     |
| 1083 | Trịnh Đức Lai     | 033078003217                                  |
| 1084 | Nguyễn Văn Quân   | 030076004309                                  |
| 1085 | Trần Anh Tuấn     | 022084004594                                  |
| 1086 | Phan Bá Tước      | 100697137                                     |

| TT   | Họ và tên         | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|------|-------------------|-----------------------------------------------|
| (1)  | (2)               | (3)                                           |
| 1087 | Bùi Văn Hiền      | 141662287                                     |
| 1088 | Nguyễn Nghĩa Nghị | 186721682                                     |
| 1089 | Trần Văn Duy      | 142527094                                     |
| 1090 | Bùi Đức Công      | 101053473                                     |
| 1091 | Đinh Văn Quỳnh    | 037086001437                                  |
| 1092 | Cù Văn Lợi        | 031090006383                                  |
| 1093 | Hoàng Văn Đoán    | 031089002221                                  |
| 1094 | Vũ Thanh Ngọc     | 173667810                                     |
| 1095 | Phạm Đức Luật     | 034073006606                                  |
| 1096 | Nguyễn Văn Thanh  | 100940343                                     |
| 1097 | Vũ Tiến Nhất      | 145198616                                     |
| 1098 | Cao Văn Cương     | 030086005617                                  |
| 1099 | Trịnh Văn Khanh   | 022080002576                                  |
| 1100 | Trần Xuân Luân    | 151718135                                     |
| 1101 | Ngô Văn Đức       | 030083006977                                  |
| 1102 | Bùi Văn Thể       | 100912898                                     |
| 1103 | Trần Văn Đàn      | 121298505                                     |
| 1104 | Trần Sơn Tùng     | 030072000912                                  |
| 1105 | Vũ Văn Tuấn       | 142150120                                     |
| 1106 | Trần Tiến Phương  | 022073000619                                  |
| 1107 | Phạm Hữu Lương    | 030087006755                                  |
| 1108 | Nguyễn Văn Anh    | 100704544                                     |
| 1109 | Nguyễn Văn Toàn   | 100712865                                     |
| 1110 | Nguyễn Văn Hải    | 022073000550                                  |
| 1111 | Dương Trùng Hiện  | 022083003484                                  |
| 1112 | Hoàng Văn Vũ      | 030077003971                                  |
| 1113 | Hoàng Trung Hiếu  | 022085003093                                  |
| 1114 | Dương Văn Sơn     | 100581092                                     |
| 1115 | Nguyễn Trung Anh  | 101163321                                     |
| 1116 | Đỗ Văn Huy        | 121713539                                     |
| 1117 | Vũ Trường Kiên    | 022082004071                                  |
| 1118 | Hồ Phi Dũng       | 040087000676                                  |
| 1119 | Vũ Xuân Đăng      | 152075772                                     |
| 1120 | Nguyễn Văn Triu   | 034095003138                                  |
| 1121 | Đàm Bá Thành      | 142609573                                     |
| 1122 | Nguyễn Văn Tùng   | 142504990                                     |
| 1123 | Nguyễn Văn Dũng   | 151873922                                     |
| 1124 | Lương Văn Xoái    | 187473429                                     |

| TT   | Họ và tên        | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|------|------------------|-----------------------------------------------|
| (1)  | (2)              | (3)                                           |
| 1125 | Nguyễn Văn Dương | 172716299                                     |
| 1126 | Nguyễn Việt Vịnh | 034080006898                                  |
| 1127 | Nguyễn Văn Thiện | 034078002269                                  |
| 1128 | Nguyễn Tư Đạt    | 101167003                                     |
| 1129 | Đỗ Đức Huỳnh     | 022083000449                                  |
| 1130 | Bùi Văn Thìn     | 173411987                                     |
| 1131 | Giàng A Cớ       | 060928676                                     |
| 1132 | Bùi Văn Nhất     | 173412721                                     |
| 1133 | Nguyễn Văn Hoán  | 172418840                                     |
| 1134 | Thò Mí Lử        | 073139051                                     |
| 1135 | Nguyễn Đức Đăng  | 030076000720                                  |
| 1136 | Lương Văn Hắc    | 101222798                                     |
| 1137 | Trần Văn Dũng    | 034084010276                                  |
| 1138 | Vũ Như Giang     | 143014715                                     |
| 1139 | Phạm Văn Lịch    | 034091007003                                  |
| 1140 | Nguyễn Văn Anh   | 141832276                                     |
| 1141 | Xèn Đức Xưởng    | 073396267                                     |
| 1142 | Hoàng Ngọc Huy   | 022074001100                                  |
| 1143 | Vương Văn Đức    | 073458848                                     |
| 1144 | Đào Trọng Quyết  | 034076003627                                  |
| 1145 | Phạm Văn Vĩ      | 036083001102                                  |
| 1146 | Phạm Văn Hương   | 030084005447                                  |
| 1147 | Nguyễn Xuân Hà   | 034075008003                                  |
| 1148 | Vũ Văn Minh      | 164407361                                     |

**15. Nghề Kỹ thuật Xây dựng mỏ hầm lò ở trình độ kỹ năng nghề bậc 1.**

**15.1. Tại trường Cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam.**

| TT   | Họ và tên    | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|------|--------------|-----------------------------------------------|
| (1)  | (2)          | (3)                                           |
| 1149 | Trần Văn Huy | 022084004656                                  |

**16. Nghề Kỹ thuật Xây dựng mỏ hầm lò ở trình độ kỹ năng nghề bậc 2.****16.1. Tại trường Cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam.**

| TT   | Họ và tên        | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|------|------------------|-----------------------------------------------|
| (1)  | (2)              | (3)                                           |
| 1150 | Lê Anh Tú        | 101315011                                     |
| 1151 | Phạm Văn Đạt     | 031837148                                     |
| 1152 | Vi Văn Thường    | 186671507                                     |
| 1153 | Sùng A Phụng     | 174957626                                     |
| 1154 | Bùi Hồng Duyên   | 031169515                                     |
| 1155 | Bùi Thanh Sơn    | 141682596                                     |
| 1156 | Lê Quang Huyền   | 121237473                                     |
| 1157 | Lê Đăng Hòa      | 187189738                                     |
| 1158 | Phạm Văn Sỹ      | 022079002471                                  |
| 1159 | Lò A Hồ          | 063499407                                     |
| 1160 | Hảng A Váng      | 061082463                                     |
| 1161 | Nguyễn Duy Đông  | 030083007365                                  |
| 1162 | Trịnh Xuân Hà    | 101167530                                     |
| 1163 | Trần Văn Khánh   | 101248674                                     |
| 1164 | Nguyễn Văn Trang | 034077006286                                  |

**17. Nghề May Công nghiệp ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.****17.1. Tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.**

| TT   | Họ và tên             | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|------|-----------------------|-----------------------------------------------|
| (1)  | (2)                   | (3)                                           |
| 1165 | Kiều Thị An           | 145617108                                     |
| 1166 | Trần Thị Vân Anh      | 013016801                                     |
| 1167 | Phạm Thu Cát          | 001179014460                                  |
| 1168 | Cao Thị Minh Châu     | 145786759                                     |
| 1169 | Nguyễn Hữu Cường      | 131365127                                     |
| 1170 | Nguyễn Thị Mỹ Dư      | 031945779                                     |
| 1171 | Lê Thị Quỳnh Giang    | 131483772                                     |
| 1172 | Ngô Thị Hiền          | 036184005110                                  |
| 1173 | Nguyễn Thị Bích Huệ   | 145492397                                     |
| 1174 | Phạm Thị Huyền        | 142483814                                     |
| 1175 | Trần Thị Liên         | 011732522                                     |
| 1176 | Dương Thị Linh        | 026186001881                                  |
| 1177 | Nguyễn Gia Linh       | 013282587                                     |
| 1178 | Hoàng Thị Thanh Luyến | 132044544                                     |



| TT   | Họ và tên             | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|------|-----------------------|-----------------------------------------------|
| (1)  | (2)                   | (3)                                           |
| 1179 | Hoàng Thị Mong        | 145602153                                     |
| 1180 | Đoàn Thị Trà My       | 031894240                                     |
| 1181 | Trần Thị Nga          | 163310317                                     |
| 1182 | Đỗ Thị Hoa Ngà        | 033179003132                                  |
| 1183 | Nguyễn Thị Y Ngọc     | 001183012874                                  |
| 1184 | Phạm Thị Nguyệt       | 033184005938                                  |
| 1185 | Nguyễn Thị Lan Phương | 131111530                                     |
| 1186 | Phạm Thị Phương       | 161897029                                     |
| 1187 | Vũ Thị Quyên          | 145469816                                     |
| 1188 | Chu Từ Thiện          | 131302499                                     |
| 1189 | Hoàng Thị Hồng Thơ    | 112484868                                     |
| 1190 | Lê Thị Hoài Thu       | 131496858                                     |
| 1191 | Cao Thị Bích Thuận    | 131330107                                     |
| 1192 | Lưu Thị Diệu Thúy     | 034178002430                                  |
| 1193 | Nguyễn Thị Thúy       | 001185025663                                  |
| 1194 | Đoàn Thị Thu Thủy     | 024175000003                                  |
| 1195 | Vũ Thị Vân            | 019185000496                                  |
| 1196 | Hoàng Yến             | 145862759                                     |

**18. Nghề Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh ở trình độ kỹ năng nghề bậc 3.**

**18.1. Tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.**

| TT   | Họ và tên             | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|------|-----------------------|-----------------------------------------------|
| (1)  | (2)                   | (3)                                           |
| 1197 | Ngô Thị Kim Anh       | 125129721                                     |
| 1198 | Đỗ Văn Cường          | 019083000227                                  |
| 1199 | Nguyễn Hải Đăng       | 022084000258                                  |
| 1200 | Đỗ Văn Dương          | 162328170                                     |
| 1201 | Nguyễn Thị Thùy Dương | 125675772                                     |
| 1202 | Trương Việt Hà        | 001082001422                                  |
| 1203 | Trịnh Văn Hùng        | 172384124                                     |
| 1204 | Vũ Đức Hùng           | 100662368                                     |
| 1205 | Trần Thị Bích Huyền   | 125955532                                     |
| 1206 | Nguyễn Tùng Lâm       | 030089001921                                  |
| 1207 | Phạm Thị Thùy Linh    | 125483312                                     |
| 1208 | Lê Hồng Ngọc          | 001080001259                                  |
| 1209 | Vũ Tuấn Sinh          | 030088001852                                  |

| TT   | Họ và tên          | Căn cước công dân/<br>Chứng minh thư/Hộ chiếu |
|------|--------------------|-----------------------------------------------|
| (1)  | (2)                | (3)                                           |
| 1210 | Lê Tuấn Sơn        | 036080006930                                  |
| 1211 | Nguyễn Hoàng Sơn   | 111298574                                     |
| 1212 | Trần Mạnh Tân      | 168075464                                     |
| 1213 | Nguyễn Đạt Thạch   | 121560161                                     |
| 1214 | Nguyễn Văn Thanh   | 125095769                                     |
| 1215 | Nguyễn Đức Thọ     | 125056302                                     |
| 1216 | Nguyễn Thị Thơm    | 122360098                                     |
| 1217 | Hoàng Thị Hoài Thu | 173662361                                     |
| 1218 | Nguyễn Huy Toàn    | 125889432                                     |
| 1219 | Phạm Văn Toàn      | 121354244                                     |
| 1220 | Hoàng Văn Trang    | 036085002980                                  |
| 1221 | Trần Văn Trình     | 162511846                                     |
| 1222 | Hà Ngọc Trung      | 026087001866                                  |
| 1223 | Vũ Thanh Tùng      | 162827446                                     |
| 1224 | Bùi Văn Vương      | 017087000193                                  |
| 1225 | Nguyễn Thị Vượng   | 125163407                                     |

ph.